

Bản án số: 127/2024/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Kim Hoàn

2. Bà Mai Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/HSST-QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Văn H** - Sinh ngày 26/8/1996 tại **huyện B, tỉnh Lào Cai**.

Nơi cư trú: **Tổ G, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai**.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn T** - Sinh năm 1970 và bà **Vũ Thị T1** - Sinh năm 1969; Vợ là **Nguyễn Thị Minh D** - Sinh năm 1997; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo **Trần Văn H** là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh L**. “Có mặt”.

- Họ và tên: **Tô Ngọc T2** - Sinh ngày 11/9/1995 tại **thành phố L, tỉnh Lào Cai**.

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai**.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Tô Ngọc C** - Sinh năm 1965 và bà **Âu Lan A** - Sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo **Tô Ngọc T2** là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. “Có mặt”.

- Họ và tên: Mai Xuân L - Sinh ngày 10/10/1987 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ G, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Xuân P - Sinh năm 1962 (Đã chết) và bà Bùi Thị N - Sinh năm 1960; Vợ là Trần Thị Hồng T3 - Sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo Mai Xuân L là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/4/2024, Tô Ngọc T2 đang ở nhà thì có Trần Ngọc A1 - Sinh năm 1988, trú tại: Tổ B, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai đến nhà chơi, khi vào nhà Trần Ngọc A1 hỏi Tô Ngọc T2 “có gì chơi không” (ý hỏi Tô Ngọc T2 có ma túy để sử dụng không). Lúc này Tô Ngọc T2 lấy chai nhựa chứa nước mà Tô Ngọc T2 đã dùng để sử dụng ma túy đá từ mấy hôm trước đổ ra bát nhôm rồi bật bếp ga đun nóng cô lại thành chất bột khô, sau đó dùng thẻ nhựa cạo lấy chất bột này cho lên giấy bạc đốt hút khói nhưng không sử dụng được vì có mùi khét. Sau đó Tô Ngọc T2 và Trần Ngọc A1 vào phòng của Tô Ngọc T2 chơi điện thoại.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07/4/2024, Trần Văn H đi làm từ S về đến khu vực ngã tư Làng D, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai là khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/4/2024, Trần Văn H gọi điện thoại cho một người nam giới tên Khánh D1 (không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 03 viên ma túy hồng phiên thì được người nam giới đồng ý bán cho Trần Văn H với giá 300.000 đồng. Trần Văn H đợi khoảng 10 phút thì người nam giới tên Khánh D1 đi xe máy một mình đến đưa cho Trần Văn H một gói nilon bên trong có 03 viên ma túy hồng phiên, Trần Văn H cất ma túy vào trong người rồi đưa cho Khánh D1 số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Trần Văn H gọi điện cho Tô Ngọc T2 hỏi “anh có nhà không để em vào chơi” thì Tô Ngọc T2 bảo “có, anh đang chơi điện tử”. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 08/4/2024, Trần Văn H đi đến nhà Tô Ngọc T2 tại thôn Đ, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tại đây Trần Văn H gặp bà Âu Lan A là mẹ đẻ của Tô Ngọc T2 ở nhà, Trần Văn H nói chuyện với bà Âu Lan A một lúc để hỏi thăm sức khỏe, sau đó đi vào phòng ngủ của Tô Ngọc T2, thấy Tô Ngọc T2 và Trần Ngọc A1 đang chơi điện tử. Trần Văn H lấy trong người ra 03 viên ma túy H1 phiên đặt trên giường và nói “em vừa đi làm Sa Pa về có mấy viên ngựa, anh em mình cùng chơi” Tô Ngọc

T2 biết đó là ma túy do Trần Văn H mang đến để sử dụng. Lúc này Tô Ngọc T2 đi lấy bật lửa, ống hút, chai nhựa và giấy bạc được xé thành các mảnh nhỏ để sử dụng ma túy. Sau khi đã chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy xong, Trần Văn H lấy trước một viên ma túy đặt lên mảnh giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt phía dưới và dùng ống hút, hút khói bay lên bằng miệng, lần lượt tiếp theo đến Tô Ngọc T2 và Trần Ngọc A1 lấy mỗi người một viên ma túy hồng phiến sử dụng như Trần Văn H. Khi sử dụng ma túy xong Trần Văn H cùng với Tô Ngọc T2 và Trần Ngọc A1 nằm trong phòng chơi điện tử, xem điện thoại và nói chuyện. Đến khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L chủ trì phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố L và Công an xã T, thành phố L tiến hành kiểm tra nơi ở của Tô Ngọc T2 tại thôn Đ, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình kiểm tra phát hiện Tô Ngọc T2, Trần Ngọc A1 và Trần Văn H đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của Tô Ngọc T2. Tại đây, tổ công tác phát hiện bên trên đệm ở giường ngủ có 01 bật lửa, 01 bát sứ hình tròn màu trắng bên trong có các mảnh giấy bạc màu trắng, Tô Ngọc T2 khai nhận các mảnh giấy bạc dùng để sử dụng ma túy. Phía bên dưới gầm giường ngủ có 01 túi nilon mép miết bên trong bám dính chất bột khô, màu trắng, Tô Ngọc T2 khai nhận số chất bột khô này là ma túy đá, 01 bát nhôm hình tròn bề mặt bên trong bám dính chất bột khô và 01 thẻ nhựa, 02 ống hút nhựa đều là dụng cụ của Tô Ngọc T2 chuẩn bị để cùng Trần Văn H và Trần Ngọc A1 sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 túi nilon mép miết bên trong bám dính chất bột khô màu trắng; 01 bát nhôm hình tròn bên trong bề mặt bám dính chất bột khô; 01 bát sứ màu trắng hình tròn bên trong có các mảnh giấy bạc; 01 thẻ nhựa có dòng chữ “LOUIS VUITTON”; 02 ống hút nhựa; 01 bật lửa; 01 căn cước công dân số 010095007503 mang tên Tô Ngọc T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI: 355837080048388, bên trong lắp 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, số IMEI: 810033600876827, bên trong lắp 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng của Tô Ngọc T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, có số IMEI: 355429078634104, bên trong lắp 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng của Trần Ngọc A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, số IMEI: 864846031101257, bên trong lắp 02 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng của Trần Văn H.

Tại Cơ quan điều tra, Tô Ngọc T2 khai nhận về nguồn gốc túi nilon mép miết bên trong có bám dính ma túy đá mà Cơ quan điều tra thu giữ là của Tô Ngọc T2, Tô Ngọc T2 đã mua ma túy của Mai Xuân L - Sinh năm 1987, trú tại: Tổ C, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai hai lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 3/2024, tại tổ C, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai, Tô Ngọc T2 đã mua của Mai Xuân L 01 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân, sau khi sử dụng xong đã vứt túi nilon đựng ma túy dưới gầm giường.

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 4/2024, tại tổ C, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai, Tô Ngọc T2 đã mua 01 túi ma túy đá của Mai Xuân L với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng, trên đường về do lo sợ có Công an theo dõi nên Tô Ngọc T2 đã vứt số ma túy vừa mua được đi.

Ngày 08/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành khám xét nơi ở của Mai Xuân L tại tổ C, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét thu giữ tại dưới gầm bàn trên nền nhà giữa hai đệm ngủ trong phòng ngủ của Mai Xuân L 02 túi nilon có mép miết, bên trong 02 túi nilon có mép miết trên đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. Thu giữ trên mặt bàn giữa hai đệm ngủ trong phòng ngủ của Mai Xuân L nhiều túi nilon có mép miết; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI: 352353111514136, bên trong có gắn 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, điện thoại đã qua sử dụng không khởi động được máy; 01 căn cước công dân số 010087007937 mang tên Mai Xuân L.

Quá trình điều tra Mai Xuân L khai nhận đã bán ma túy cho Tô Ngọc T2 02 lần vào khoảng cuối tháng 3/2024 và đầu tháng 4/2024. Toàn bộ số ma túy đã bán cho Tô Ngọc T2 và số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét là do Mai Xuân L mua của một người nam giới tên H2 (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mang đến nơi ở của Mai Xuân L tại tổ C, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai bán với giá 2.000.000 đồng, mục đích cất giấu số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của Mai Xuân L là để bán kiếm lời.

Ngày 08/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 497, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh L giám định đối với: Chất bột khô màu trắng bám dính trong 01 túi nilon mép miết; Chất bột khô bám dính bên trong bề mặt 01 bát nhôm hình tròn thu giữ tại nhà Tô Ngọc T2; Các hạt tinh thể rắn màu trắng chứa trong 02 túi nilon có mép miết thu giữ tại nơi ở M.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 08/4/2024 tại Phòng K Công an tỉnh L xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định. Xác định khối lượng, trích mẫu giám định:

Niêm phong thứ nhất: 01 túi nilon loại có mép miết, bên trong túi nilon có bám dính chất bột khô, màu trắng. Khối lượng của chất bột khô màu trắng bám dính trong túi là: 0,015 gam, ký hiệu: mẫu M1.

Niêm phong thứ hai: 01 bát nhôm hình tròn, bên trong lòng bát bám dính chất bột khô, ký hiệu: mẫu M2. Không xác định được khối lượng của chất bột khô bám dính trong lòng bát nhôm này.

Niêm phong thứ ba, bên trong gồm có:

- 01 túi nilon loại có mép miết, bên trong túi nilon chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng. Tổng khối lượng của các hạt tinh thể rắn, màu trắng trong túi nilon này

là: 0,221 gam, ký hiệu: mẫu M3. Tiến hành đồng nhất mẫu, sau đó trích 0,049 gam từ 0,221 gam tinh thể màu trắng. Còn lại sau trích mẫu giám định 0,172 gam.

- 01 túi nilon loại có mép miết, bên trong túi nilon chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng. Tổng khối lượng của các hạt tinh thể rắn, màu trắng trong túi nilon này là: 0,095 gam, ký hiệu: mẫu M4. Tiến hành đồng nhất mẫu, sau đó trích 0,03 gam từ 0,095 gam tinh thể màu trắng. Còn lại sau trích mẫu giám định 0,073 gam.

Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong, túi gói cũ được tái niêm phong và hoàn trả cơ quan trung cầu.

Tại Bản kết luận giám định số 151/KL- GĐMT ngày 11/4/2024 của **Phòng K Công an tỉnh L** kết luận:

- Mẫu M1: 0,015 (không phẩy không trăm mười năm) gam chất bột khô, màu trắng bám dính bên trong 01 (một) túi loại có mép miết gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

- Mẫu M2: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất bột khô bám dính trong 01 (một) bát nhôm hình tròn gửi giám định. Không xác định được khối lượng của chất bột khô bám dính bên trong 01 (một) bát nhôm hình tròn gửi giám định.

- Mẫu M3: 0,221 (không phẩy hai trăm hai mươi mốt) gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng gửi giám định là loại chất Methamphetamine.

- Mẫu M4: 0,095 (không phẩy không trăm chín mươi lăm) gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng gửi giám định là loại chất Methamphetamine.

Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 24/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo **Trần Văn H, Tô Ngọc T2** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo **Mai Xuân L** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Văn H, Tô Ngọc T2, Mai Xuân L** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Trần Văn H, Tô Ngọc T2, Mai Xuân L** về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo **Trần Văn H** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo **Trần Văn H** với mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo **Tô Ngọc T2** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo **Tô Ngọc T2** với mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo **Mai Xuân L** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo **Mai Xuân L** với mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định gồm: Mẫu M3: 0,172 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M4: 0,073 gam ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ niêm phong túi gói cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của **Phòng K Công an tỉnh L**, trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với **Mai Xuân L** tại **tổ C, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai** ngày 08/4/2024”; 01 túi nilon có mép miết có khối lượng 0,180 gam; 01 bát nhôm hình tròn được niêm phong vào 01 hộp bìa cát tông, trên một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy in nội dung: “Vật chứng còn lại sau giám định thu giữ khi bắt quả tang **Tô Ngọc T2, Trần Ngọc A1, Trần Văn H** tại **thôn Đ, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai** ngày 08/4/2024”; 01 bát sứ màu trắng hình tròn bên trong có các mảnh giấy bạc; 01 thẻ nhựa có dòng chữ “LOUIS VUITTON”; 02 ống hút nhựa; 01 bát lửa và nhiều túi nilon có mép miết tạm giữ của **Mai Xuân L**.

Trả lại cho bị cáo **Tô Ngọc T2** 01 căn cước công dân số 010095007503 mang tên **Tô Ngọc T2** và trả lại cho bị cáo **Mai Xuân L** 01 căn cước công dân số 010087007937 mang tên **Mai Xuân L**.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell, có số IMEI: 810033600876827, bên trong lắp 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng của **Tô Ngọc T2**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, có số IMEI: 864846031101257, bên trong lắp 02 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng của **Trần Văn H**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, điện thoại đã qua sử dụng không khởi động được máy của **Mai Xuân L**.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, có số IMEI: 355837080048388, bên trong lắp 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng của **Tô Ngọc T2** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có số IMEI: 352353111514136, bên trong có gắn 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng của **Mai Xuân L** để đảm bảo thi hành án.

Truy thu của bị cáo **Mai Xuân L** số tiền 900.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và kết luận giám định. Bị cáo Trần Văn H, Tô Ngọc T2, Mai Xuân L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 08/4/2024 bị cáo Mai Xuân L đã có hành vi cất giấu ma túy mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện thu giữ cùng vật chứng; bị cáo Tô Ngọc T2 và Trần Văn H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Ngọc A1 thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Tô Ngọc T2 và Trần Văn H là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Đối với bị cáo Trần Văn H là người khởi xướng việc sử dụng ma túy và trực tiếp chuẩn bị 03 viên ma túy hồng phiến mang đến nhà Tô Ngọc T2 để sử dụng. Vì vậy Trần Văn H phải chịu trách nhiệm chính, đối với bị cáo Tô Ngọc T2 là người chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy gồm thẻ nhựa, ống hút, bật lửa, giấy bạc và địa điểm để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vì vậy Tô Ngọc T2 chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm và cùng chịu trách nhiệm về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 01 người là Trần Ngọc A1 quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Mai Xuân L đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Tô Ngọc T2 với tổng khối lượng là 0,331 gam chất ma túy Methamphetamine. Vì vậy bị cáo Mai Xuân L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo **Mai Xuân L** có ông nội là ông **Mai Văn L1** được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và bà nội là bà **Nguyễn Thị C1** được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo **Trần Văn H**, **Tô Ngọc T2** được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo **Mai Xuân L** được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã qua sử dụng, số IMEI: 355429078634104, bên trong lắp 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của **Trần Ngọc A1**. Quá trình điều tra, xác định chiếc điện thoại trên là của **Trần Ngọc A1**. Ngày 17/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại di động trên cho bà **Nguyễn Thị L2** là mẹ đẻ của **Trần Ngọc A1**, bà **Nguyễn Thị L2** được **Trần Ngọc A1** uỷ quyền nhận lại tài sản.

Đối với mẫu M3: 0,172 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M4: 0,073 gam ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ niêm phong túi gói cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của **Phòng K Công an tỉnh L**, trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với **Mai Xuân L** tại **tổ C, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai** ngày 08/4/2024”; 01 túi nilon có mép miết có khối lượng 0,180 gam; 01 bát nhôm hình tròn được niêm phong vào 01 hộp bìa cát tông, trên một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy in nội dung: “Vật chứng còn lại sau giám định thu giữ khi bắt quả tang **Tô Ngọc T2, Trần Ngọc A1, Trần Văn H** tại **thôn Đ, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai** ngày 08/4/2024” cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 bát sứ màu trắng hình tròn bên trong có các mảnh giấy bạc; 01 thẻ nhựa có dòng chữ “LOUIS VUITTON”; 02 ống hút nhựa; 01 bát lửa cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với nhiều túi nilon có mép miết tạm giữ của **Mai Xuân L** cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 căn cước công dân số 010095007503 mang tên **Tô Ngọc T2** cần trả lại cho **Tô Ngọc T2** và 01 căn cước công dân số 010087007937 mang tên **Mai Xuân L** cần trả lại cho **Mai Xuân L** theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell, có số IMEI: 810033600876827, bên trong lắp 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của

Tô Ngọc T2 là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với Trần Văn H trao đổi về việc tổ chức sử dụng ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, có số IMEI: 864846031101257, bên trong lắp 02 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Trần Văn H là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với Tô Ngọc T2 trao đổi về việc tổ chức sử dụng ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 900.000 đồng do Mai Xuân L bán ma túy cho Tô Ngọc T2 mà có, gồm 400.000 đồng Mai Xuân L bán ma túy cho Tô Ngọc T2 vào khoảng cuối tháng 3/2024 và 500.000 đồng Mai Xuân L bán ma túy cho Tô Ngọc T2 vào khoảng đầu tháng 4/2024. Mai Xuân L đã tiêu xài hết số tiền trên. Xét thấy đây là tiền do Mai Xuân L phạm tội có được vì vậy cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, có số IMEI: 355837080048388, bên trong lắp 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Tô Ngọc T2, do Tô Ngọc T2 còn phải thi hành án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, điện thoại đã qua sử dụng không khởi động được máy tạm giữ của Mai Xuân L, Mai Xuân L khai đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Tô Ngọc T2 nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có số IMEI: 352353111514136, bên trong có gắn 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Mai Xuân L, do bị cáo Mai Xuân L còn phải thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với Trần Ngọc A1 - Sinh năm 1988, trú tại: Tổ B, phường P, thành phố L, Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra xác định Trần Ngọc A1 đến nơi ở của Tô Ngọc T2 để chơi, Trần Ngọc A1 không bàn bạc về việc sử dụng ma túy cùng Tô Ngọc T2 và Trần Văn H, không chuẩn bị công cụ, không đóng góp gì vào việc mua ma túy để sử dụng. Vì vậy, hành vi của Trần Ngọc A1 không cấu thành tội phạm. Hiện Trần Ngọc A1 đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở ma túy số 2 tỉnh Lào Cai theo Quyết định số 18/QĐ-QLNN của UBND phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đối với người nam giới tên H2 (không rõ tuổi, địa chỉ) là người đã bán ma túy cho Mai Xuân L. Sau khi liên lạc với người nam giới tên H2 để mua ma túy, Mai Xuân L đã xóa số điện thoại của người này. Ngoài lời khai của bị cáo Mai Xuân L ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý.

Đối với người nam giới tên **Khánh D1** (không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể) là người đã bán 03 viên ma túy hồng phiến cho **Trần Văn H**. Quá trình điều tra **Trần Văn H** khai nhận chỉ biết **Khánh D1** nhà ở **phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai**. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại **phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai** tuy nhiên không có người nào tên **Khánh D1** sinh sống tại địa chỉ trên. Đối với số điện thoại 0355.455.235 mà **Trần Văn H** lưu trong danh bạ điện thoại là “Khanh Dung”, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành tra cứu số điện thoại trên được đăng ký sử dụng với tên **Nguyễn Văn T4** - Sinh năm 1995, trú tại: **phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai**. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại **Công an phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai** thì không có người tên **Nguyễn Văn T4** - Sinh năm 1995 sinh sống tại địa chỉ trên, do vậy không đủ căn cứ xử lý.

Đối với bà **Âu Lan A** - Sinh năm 1977, trú tại: **Thôn Đ, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai** là mẹ đẻ của bị cáo **Tô Ngọc T2**. Quá trình điều tra, xác định bà **Âu Lan A** không biết và không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số ma túy thu giữ tại nhà của **Tô Ngọc T2** có khối lượng là 0,015 gam chất ma túy Methamphetamine, do số ma túy thu giữ không đủ khối lượng để xử lý bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn H** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo **Tô Ngọc T2** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Tô Ngọc T2** 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2024.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo **Mai Xuân L** phạm tội “Mua bán trái phép

chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Mai Xuân L** 07 (B) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định gồm: Mẫu M3: 0,172 gam ma túy Methamphetamine; mẫu M4: 0,073 gam ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ niêm phong túi gói cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của **Phòng K Công an tỉnh L**, trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với **Mai Xuân L** tại **tổ C, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai** ngày 08/4/2024”; 01 túi nilon có mép miết có khối lượng 0,180 gam; 01 bát nhôm hình tròn được niêm phong vào 01 hộp bìa cát tông, trên một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy in nội dung: “Vật chứng còn lại sau giám định thu giữ khi bắt quả tang **Tô Ngọc T2, Trần Ngọc A1, Trần Văn H** tại **thôn Đ, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai** ngày 08/4/2024”; 01 bát sứ màu trắng hình tròn bên trong có các mảnh giấy bạc; 01 thẻ nhựa có dòng chữ “LOUIS VUITTON”; 02 ống hút nhựa; 01 bát lửa và nhiều túi nilon có mép miết tạm giữ của **Mai Xuân L**.

Trả lại cho bị cáo **Tô Ngọc T2** 01 căn cước công dân số 010095007503 mang tên **Tô Ngọc T2** và trả lại cho bị cáo **Mai Xuân L** 01 căn cước công dân số 010087007937 mang tên **Mai Xuân L**.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobell, có số IMEI: 810033600876827, bên trong lắp 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng của **Tô N1**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, có số IMEI: 864846031101257, bên trong lắp 02 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng của **Trần Văn H**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, điện thoại đã qua sử dụng không khởi động được máy của **Mai Xuân L**.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, có số IMEI: 355837080048388, bên trong lắp 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng của **Tô Ngọc T2** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có số IMEI: 352353111514136, bên trong có gắn 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng của **Mai Xuân L** để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa **Công an thành phố L** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai).

Truy thu của bị cáo **Mai Xuân L** số tiền 900.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án: Bị cáo **Trần Văn H**, **Tô Ngọc T2**, **Mai Xuân L** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTPLC; CATPLC;
- Chi cục THADSTPLC;
- Cơ quan THAHSCATP;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang